

Bưu thiệp	Liên-xô, Trung-quốc, Lào, Campuchia.	0,14	0,30
	Các nước XHCN khác	0,20	0,40
	Các nước còn lại	0,30	0,60
Ấn phẩm	Các nước XHCN, Lào, Campuchia	cho tới 20 gam	0,15	0,30đ
		trên 20 gam cho tới 50 —	0,20	0,40
		trên 50 — cho tới 100 —	0,25	0,50
		trên 100 — cho tới 250 —	0,40	0,80
		trên 250 — cho tới 500 —	0,70	1,40
		trên 500 — cho tới 1000 —	1,20	2,30
		trên 1000 — cho tới 2000 —	2,00	4,00
	Từng phần 1000 gam tiếp sau (hoặc phần lẻ 1000 gam cuối cùng)		1,00	2,00
	Các nước khác	cho tới 20 gam	0,30	0,60
		trên 20 gam cho tới 50 —	0,40	0,80
		trên 50 — cho tới 100 —	0,50	1,00
		trên 100 — cho tới 250 —	0,64	1,20
		trên 250 — cho tới 500 —	1,12	2,20
		trên 500 — cho tới 1000 —	1,92	3,70
trên 1000 — cho tới 2000 —		3,20	6,10	
Từng phần 1000 gam tiếp sau (hoặc phần lẻ 1000 gam cuối cùng)		1,60	3,10	
Gói nhỏ	Các nước XHCN, Lào, Campuchia	cho tới 100 gam	0,30	0,60
		trên 100 gam cho tới 250 —	0,60	1,20
		trên 250 — cho tới 500 —	1,00	2,00
		trên 500 — cho tới 1000 —	1,80	3,50
	Các nước khác	cho tới 100 gam	0,50	1,00
		trên 100 gam cho tới 250 —	0,96	1,80
		trên 250 — cho tới 500 —	1,60	3,10
trên 500 — cho tới 1000 —		2,88	5,50	

THÔNG TƯ bưu chính số 10-1974/TT ngày 4-11-1974 quy định cước phụ về các công vụ đặc biệt và những công vụ khác, áp dụng cho bưu phẩm gửi đi nước ngoài.

Căn cứ Điều lệ gửi, nhận và chuyên, phát bưu phẩm, ban hành kèm theo nghị định số 91-CP ngày 2-5-1973 của Hội đồng Chính phủ (chương III); — quyết định số 229-TTg ngày 21-9-1974 của Thủ tướng Chính phủ ban hành giá cước bưu điện quốc tế; — thông tư bưu chính số 7-1974/TT ngày 16-10-1974 của Tổng cục Bưu điện quy định việc mở hai công vụ đặc biệt mới về bưu phẩm phát riêng, phát tận tay.

Tổng cục quy định cước phụ về các công vụ đặc biệt và những công vụ khác, áp dụng cho bưu phẩm gửi đi nước ngoài, không kể gửi đi nước nào và loại bưu phẩm gì, như sau :

I. Cước phụ về công vụ đặc biệt.

1. **Ghi số**: một đồng hai hào (1,20đ) cho mỗi bưu phẩm.

2. **Máy bay**: cho đến khi có lệnh mới, cước phụ máy bay áp dụng theo các mức cước hiện hành đã quy định cho từng nước nhận.

3. **Phát riêng**: một đồng (1đ) cho mỗi bưu phẩm, theo quy định trong thông tư số 7-1974/TT dẫn trên.

4. **Phát tận tay**: hai hào (0,20đ) cho mỗi bưu phẩm (ghi số), theo quy định trong thông tư số 7-1974/TT.

09668237

5. *Báo phát* : a) Nếu yêu cầu báo phát ngay lúc gửi bưu phẩm (ghi số) : một đồng (1đ) ;
b) nếu yêu cầu báo phát sau khi gửi bưu phẩm (ghi số) : hai đồng (2đ).

6. *Lưu ký* : hai hào (0.20đ) cho mỗi bưu phẩm.

II. *Cước phụ về những công vụ khác.*

1. *Yêu cầu rút bưu phẩm hoặc sửa đổi địa chỉ* : ba đồng (3đ) cho mỗi yêu cầu rút bưu phẩm hoặc sửa đổi địa chỉ người nhận ghi trên bưu phẩm. Yêu cầu này chỉ được thực hiện chừng nào bưu phẩm chưa phát cho người nhận hoặc không bị tiêu hủy hay tịch thu bởi cơ quan có thẩm quyền (theo quy định tại điều 40, điều 41 của Điều lệ gửi, nhận và chuyển, phát bưu phẩm).

2. *Cước xuất trình hải quan* :

a) Đối với mỗi bưu phẩm : một đồng năm hào (1.50đ) ;

b) Đối với mỗi túi đựng ấn phẩm gửi cho cùng một người, ở cùng một nơi nhận : ba đồng (3đ).

3. *Cước khiếu nại hoặc hỏi tin tức* (về bưu phẩm đã gửi) : một đồng hai hào (1.20đ).

Các cước phụ quy định trên đây áp dụng nhất loạt kể từ ngày 16 tháng 11 năm 1974

Hà-nội, ngày 4 tháng 11 năm 1974

K.T. Tổng cục trưởng
Tổng cục Bưu điện
Tổng cục phó
NGUYỄN VĂN ĐẠT

QUYẾT ĐỊNH số 927-QĐ ngày 4-11-1974 quy định cước phụ máy bay các loại bưu phẩm đi Vương quốc Lào.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

Căn cứ nghị định số 121-CP ngày 20-8-1963 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và bộ máy Tổng cục Bưu điện ;

Căn cứ Hiệp định bưu chính và điện chính ký kết giữa Chính phủ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa và Chính phủ liên hiệp dân tộc Lào thời Vương quốc Lào ngày 15-10-1974 ;

Theo đề nghị của Cục bưu chính và phát hành báo chí,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Nay tạm thời quy định cước phụ máy bay các loại bưu phẩm đi Vương quốc Lào như sau :

- Thư, bưu thiếp, mỗi 5 gam : 0.02đ
- Bưu phẩm khác, mỗi 25 gam : 0.03đ

Điều 2.— Quyết định này thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 1974.

Điều 3.— Các ông Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục bưu chính và phát hành báo chí, Vụ trưởng Vụ kế toán thống kê, Giám đốc Trung tâm bưu điện Hà-nội, Giám đốc Sở bưu điện Hải-phòng, Trưởng ty bưu điện các tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 4 tháng 11 năm 1974

Q. Tổng cục trưởng
Tổng cục Bưu điện
VŨ VĂN QUÝ